

Bản án số: 57/2025/HS-ST
Ngày: 15/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh Nga**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Đoàn Thị Nhẫn**

Ông Hoàng Mỹ Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Diễm My - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: KPÃ T; Tên gọi khác: Không, sinh năm: 2005, tại Gia Lai; Giới tính: Nam; Số CCCD: 064205005108; *Địa chỉ nơi cư trú:* Thôn Tung Chreh, xã Ia Dreng, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai (nay là Thôn Tung Chreh, xã Ia H Rú, tỉnh Gia Lai); Dân tộc: Jrai; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Kpã N, sinh năm 1983 và bà Kpã H'M, sinh năm 1985; Bị cáo chưa vợ, con; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/04/2025 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: LÂM VĂN T; Tên gọi khác: Không, sinh năm: 2006, tại tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Số CCCD: 068206001713; *Địa chỉ nơi cư trú:* Thị trấn Phước Cát, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng (Nay là xã Cát Tiên 2, tỉnh Lâm Đồng); Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Con ông: Lâm Văn M, sinh năm 1975 và bà Triệu Thị M, sinh năm 1980; Bị cáo chưa vợ, con; Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/10/2023 tại Thị trấn Phước Cát, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng. (Nay là xã Cát Tiên 2, tỉnh Lâm Đồng) đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** Bà Hoàng Thị Hồng, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú: Khu phố 4, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (Nay là Khu phố Tiến Thành 4, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai), (Có đơn xin vắng).

***Người bào chữa cho bị cáo Lâm Văn T:** Bà Hoàng Thị Hà – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bình Phước (Nay là tỉnh Đồng Nai), (Có mặt).

***Người làm chứng:** Ông Nguyễn Thanh Hùng, sinh năm 1997; Địa chỉ: Khu phố 5, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (Nay là khu phố Tiến Thành 5, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai), (Vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 45 ngày 20/06/2023, Kpã T và Lâm Văn T đi đến tầng 2 nhà giữ xe của công ty KuKa thuộc ấp 1, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (Nay là Khu phố Tiến Hưng 1, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai) làm việc thì gặp nhau. Lúc này T thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter, màu xanh đen biển số 93F1-377.75 của chị Hoàng Thị Hồng ở để gần đó, trên ổ khóa vẫn cắm chìa khóa xe nên T nói "Lấy chìa khóa đưa cho bảo vệ để trả cho chủ xe". Nghe vậy T nói "Trả làm gì, lấy chiếc xe bán lấy tiền chia nhau tiêu xài" thì T đồng ý, T dùng tay phải rút chìa khóa xe trên ổ khóa xe bỏ vào trong túi quần rồi cả hai cùng đi vào xưởng làm việc như thường ngày. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày khi đi vào xưởng A1, Công ty KuKa làm việc thì T nhặt được một thẻ gửi xe và nghĩ chiếc thẻ này nếu đưa cho T lấy trộm xe mô tô biển số 93F1-377.75 sẽ dễ hơn nên đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày khi gặp T tại xưởng A1, T đưa cho T thẻ xe cùng với chìa khóa xe mô tô đã lấy trước đó. Đến khoảng 16 giờ 45 cùng ngày khi vừa hết giờ làm việc, T và T đang trong xưởng A1, T nói T vào nhà xe lấy trộm xe mô tô biển số 93F1-377.75 còn T ra ngoài cổng công ty KuKa chờ thì T đồng ý. Lúc này T đi bộ lên tầng 2 nhà giữ xe công ty KuKa thấy xe mô tô biển số 93F1-377.75 vẫn còn ở đó, quan sát xung quanh thấy không có ai để ý nên T đã lén lút lên xe mở khóa, nổ máy rồi điều khiển xe đi ra cổng sau đó đưa thẻ xe cho anh Nguyễn Thanh Hùng (là bảo vệ thu thẻ xe) rồi điều khiển xe ra cổng đón T đi về hướng phòng trọ của T tại thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Trên đường đi thì T nói với T sau khi chở T về phòng trọ thì đem xe mô tô vừa lấy trộm được mang đi bán lấy tiền rồi chia nhau tiêu xài nên khi về đến phòng trọ của T thì T điều khiển xe đi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, chị Hoàng Thị Hồng tan ca làm và lên nhà giữ xe để lấy xe mô tô để đi về nhà thì phát hiện xe mô tô bị mất trộm nên đến Công an xã Tiến Hưng (Nay là công an phường Bình Phước) trình báo vụ việc. Đến chiều ngày 21/06/2023, Công an biết được tin T mang xe mô tô biển số 93F1- 377.75 mà T và T trộm được đi bán thì bị Cơ quan Công an mời về làm việc cùng tang vật. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài T và T đã khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô 93F1 - 377.75 của chị Hoàng Thị Hồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 91 ngày 21/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước kết luận: 01 xe mô tô biển số 93F1 - 377.75 trị giá 7.500.000 đồng (bút lục 30).

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật: 01 xe mô tô biển số: 93F1-377.75, nhãn hiệu yamaha, loại Exciter.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài đã trả lại 01 xe mô tô biển số: 93F1-377.75, nhãn hiệu yamaha, loại Exciter cho chủ sở hữu hợp pháp chị Hoàng Thị Hồng. Về trách nhiệm dân sự: Chị Hoàng Thị Hồng đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 32/CTr-VKS ngày 30/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài (Nay là VKSND khu vực 9 – Đồng Nai) đã truy tố bị cáo Kpă T và Lâm Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Kpă T, Lâm Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Kpă T từ 09 (chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 50; Điều 38; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65, Điều 90, Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật hình sự; Điều 119 Luật Tố tụng Hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Văn T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Về vật chứng vụ án: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại exciter, BKS: 93F1 – 377.75, là tài sản hợp pháp của bà Hoàng Thị Hồng. Ngày 13/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 56/QĐ-ĐTTH ngày 30/8/2023 trả lại cho bà Hồng quản lý, sử dụng nên đề nghị không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Hoàng Thị Hồng đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai đã truy tố, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người bị hại không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 32/CTr-VKS ngày 30/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai).

Xét lời khai tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản thu giữ tài sản, đồ vật, kết luận điều tra, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, thấy phù hợp về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, chây lười lao động nên vào ngày 20/06/2023, các bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh – đen, BKS: 93F137775 trị giá 7.500.000 đồng của bà Hoàng Thị Hồng tại ấp 1, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (Nay là Khu phố Tiến Hưng 1, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai), tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 7.500.000 đồng.

Căn cứ hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 7.500.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Kpã T và Lâm Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt là hành vi phạm tội nhưng vì mục đích vụ lợi, chây lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, là khách thể được pháp luật bảo vệ.

Mặc khác, trong thời gian bị cáo T đã bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/10/2023, nhưng sau đó bị cáo bỏ trốn, tự ý rời khỏi địa phương gây khó khăn cho quá trình xét xử, nên bị hủy bỏ biện pháp cấm này và bị thay thế bằng biện pháp tạm giam từ ngày 03/4/2025 đến nay. Qua đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo chưa cao. Vì vậy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4]. Do đây là vụ án đồng phạm giản đơn và bị cáo Lâm Văn T dưới 18 tuổi nên cần phân tích, đánh giá vị trí, vai trò của từng bị cáo để có cơ sở khi quyết định hình phạt: Trong vụ án, bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê; Còn bị cáo T là người thực hành lấy trộm xe và là người giúp sức.

[5]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình Sự. Ngoài ra, bị cáo Lâm Văn T còn có tuổi đời còn nhỏ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, người bị hại cũng có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Hoàng Thị Hồng đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Vật chứng vụ án: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại exciter, BKS: 93F1 – 377.75, là tài sản hợp pháp của bà Hoàng Thị Hồng. Ngày 13/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 56/QĐ-ĐTTH ngày 30/8/2023 trả lại cho bà Hồng quản lý, sử dụng nên đề nghị không xem xét.

[9]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Kpă T và Lâm Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

2. Về hình phạt

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Kpă T 06 (Sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2025.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58; Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024; Xử phạt bị cáo Lâm Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Tuyên giao bị cáo Lâm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Cát Tiên 2, tỉnh Lâm Đồng quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Cát Tiên 2 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Kpă T và bị cáo Lâm Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 9 – Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai.
- PC02 Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Đồng Nai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga